TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:09/2024/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Ông: Đặng Tiến N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ A, Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bà:Trần Thị Kim Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ A, Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Q và ông Đặng Tiến N yêu thương nhau và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, cả hai làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -–Vũng Tàu vào ngày 20/11/2020, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hai vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng bất thành. Cả hai đã tự sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Q, ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà Q, ông N thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Trần Thị Kim Q và ông Đặng Tiến N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đặng Tiến N và bà Trần Thị Kim Q có 03 con chung là Đặng Nhật K, sinh ngày 21/12/2010; Đặng Minh K1, sinh ngày 01/8/2019 và Đặng Trần Minh K2, sinh ngày 26/11/2014. Ông N, bà Q thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Trần Thị Kim Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Q tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của ông N, bà Q là phù hợp với quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim Q và ông Đặng Tiến N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Q và ông Đặng Tiến N tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Q và ông Đặng Tiến N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91, quyển số 01 ngày 20/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim Q và ông Đặng Tiến N có 03 con chung là Đặng Nhật K, sinh ngày 21/12/2010; Đặng Minh K1, sinh ngày 01/8/2019 và Đặng Trần Minh K2, sinh ngày 26/11/2014. Ông N, bà Q thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Trần Thị Kim Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Q tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Đăng Tiến N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Trần Thị Kim Q và ông Đặng Tiến N nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002934 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông N, bà Q đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Lưu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.